



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MÀM NON A3

KÌ: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Thanh NgaHỌC PHẦN: Sự phát triển thể chất HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	9	7		8	3		5		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	9	8		9	2	1	4	4	
3	K17 - 604	Khuong Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	3		5		
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	7	8		8	2	3	4	5	
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	9	7		8	3		5		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	9	7		8	2	3	4	5	
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	9	8		9	3		5		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	9	8		9	5		6		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	9	7		8	3		5		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	9		9	5		6		
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	2	0	3	3	
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	9	8		9	3		5		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	9	7		8	3		5		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	9	7		8	2	4	4	5	
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	8	8		8	1	2	3	4	
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	7		8	4		5		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	8	8		8	3		5		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	3		5		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	8	7		8	2	6	4	7	
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	9	8		9	2	3	4	5	
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	8	7		8	3		5		
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	8	7		8	3		5		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	9	7		8	4		5		
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	9	7		8	3		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	9	7		8	2	0	3	3	
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	3		5		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	9	7		8	2	2	4	4	
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	9	7		8	2	3	4	5	
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	9	8		9	2	4	4	6	
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	9	7		8	2	3	4	5	
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	3		5		
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	6		8	4		5		
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	2	1	4	3	
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	9	8		9	3		5		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	6		8	3		5		
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	9	7		8	1	3	3	5	
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	9	6		8	2	1	3	3	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	8	8		8	2	3	4	5	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	8	8		8	5		6		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	8		8	4		5		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	8	7		8	2	5	4	6	
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	9	7		8	3		5		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	9	6		8	2	4	4	5	
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	9	6		8	2	4	4	5	
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	8	8		8	2	3	4	5	
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	9	7		8	5		6		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	7		8	3		5		
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	9	7		8	3		5		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	3		5		
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	7	7		7	4		5		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	8	8		8	3		5		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	9	7		8	2	4	4	5	
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	9	7		8	5		6		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	9	6		8	3		5		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	9	7		8	3		5		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	6		8	3		5		
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	9	6		8	5		6		
58	K17 - 659	Khuong Thị Hồng	Thủy	8	7		8	5		6		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	9	8		9	4		6		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	9	7		8	4		5		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	9	7		8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 Số sinh viên không được dự thi: 1

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (K17-638) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Thanh Nga Ngô Thị Xuyến

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MÀM NON A3

KÌ: 1....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Vũ Quỳnh HoaHỌC PHẦN: Điêng Anh I HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	9	7		8	2	6	4	7	
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	10	8		9	6		7		
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	1	6	4	7	
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	10	8		9	4		6		
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	9	6		8	4		5		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	8	7		8	2	7	4	7	
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	10	9		10	5		7		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	8	8		8	8		8		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	8	7		8	3		5		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	7		8	2	7	4	7	
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	0	0	3	3	Vắng thi
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	9	8		9	6		7		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	9	8		9	7		8		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	10	9		10	7		8		
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	8	8		8	8		8		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	8		8		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	10	9		10	4		6		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	7		8	5		6		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	8	7		8	4		5		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	10	8		9	6		7		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	9	7		8	7		7		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	9	6		8	7		7		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	9	6		8	8		8		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	8	7		8	3		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	8	7		8	0	0	3	3	Vắng thi
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	6		7		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	9	6		8	4		5		
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7		8	4		5		09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	10	8		9	3		5		
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7		8	6		7		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	8	7		8	5		6		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	10	9		10	7		8		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	5		6		16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	10	9		10	6		7		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	9		9	6		7		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	10	9		10	2		5		
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	8	7		8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	8	7		8	0	6	3	7	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	9	6		8	5		6		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	7		8	6		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	9	8		9	5		6		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	8	7		8	6		7		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	8	7		8	5		6		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	8	8		8	5		6		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	8	7		8	5	Chy	5		
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	9	7		8	6		7		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	8		8	5		6		
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	8	7		8	6		7		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	8	7		8	5		6		
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	10	8		9	8		8		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	8	8		8	7		7		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	8	8		8	3		5		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	8	7		8	6		7		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	9	8		9	5		6		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	9	7		8	7		7		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	8	7		8	7		7		
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	10	9		10	7		8		
58	K17 - 659	Khương Thị Hồng	Thủy	9	7		8	5		6		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	9	8		9	6		7		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	8	7		8	8		8		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	9	7		8	8	7	7		Chy

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61. Số sinh viên không được dự thi: 0.

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0. Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 02 (SBD: 646; 662)

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Vũ Quỳnh Hoa

L2.


Vũ Quỳnh Hoa


Vũ Quỳnh Hoa


Chu Thị Ngọc


Chu Thị Ngọc







SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MÀM NON A3

KÌ: I.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Trần Văn Hồng

HỌC PHẦN:

Tiếng Anh thực hành

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Vết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	8	5	7	7	6		6		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	8	5	7	7	8		8		
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	8	5	7	7	9		8		
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	8	6	8	7	7		7		
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	8	5	7	7	4		5		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	8	6	8	7	6		6		
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	8	6	8	7	8		8		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	8	7	8	8	9		9		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	9	5	7	7	8		8		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	5	7	7	8		8		
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	5	7	7	0	0	2	2	Bỏ thi L1+L2
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	8	5	7	7	7		7		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	8	7	8	8	8		8		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	9	5	7	7	9		8		
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	8	5	7	7	7		7		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	6	8	7	9		8		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	8	6	8	7	7		7		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	5	7	7	7		7		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	8	6	8	7	7		7		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	10	7	8	8	5		6		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	8	5	7	7	6		6		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	8	5	7	7	6		6		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	8	6	8	7	8		8		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	8	5	7	7	7		7		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	/	/	/	/	/	/	/	/	
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	8	7	8	8	6		7		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	8	5	7	7	8		8		
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	8	6	8	7	7		7		09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	10	7	8	8	8		8		
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7	8	8	9		9		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	8	5	7	7	8		8		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	6	8	7	5		6		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	8	5	7	7	2	8	4	8	16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	10	7	8	8	3		5		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	6	8	7	9		8		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	8	5	7	7	5		6		
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	9	5	7	7	3	5	4	6	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	8	5	7	7	3	5	4	6	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	8	6	8	7	8		8		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	6	8	7	7		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	8	5	7	7	8		8		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	8	6	8	7	5		6		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	9	5	7	7	6		6		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	9	5	7	7	7		7		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	8	5	7	7	7		7		
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	8	5	7	7	8		8		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	5	7	7	5		6		
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	8	7	8	8	6		7		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	8	6	7	7	4		5		
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	8	5	7	7	9		8		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	8	6	8	7	8		8		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	9	7	7	8	6		7		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	9	7	7	8	6		7		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	8	5	6	6	5		5		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	7	8	8	3		5		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	8	5	7	7	2	8	4	8	
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	8	5	7	7	8		8		
58	K17 - 659	Khương Thị Hồng	Thủy	8	5	7	7	9		8		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	8	5	7	7	5		6		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	8	7	8	8	9		9		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	8	5	7	7	6		6		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

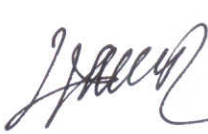
Số sinh viên được dự thi: 60.....Số sinh viên không được dự thi: 01 < 625>.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP.KHẢO THÍ & KĐCL

  
Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng
chức vụ 2:  
Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A3

KÌ: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Thu Phương

HỌC PHẦN: Giáo dục âm nhạc và múa

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	9	7		8	3		5		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	9	8		9	0	4	3	6	
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	2	5	4	6	
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	9	7		8	2	5	4	6	
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	9	7		8	3		5		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	9	7		8	2	3	4	5	
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	9	9		9	4		6		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	9	9		9	5		6		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	9	7		8	3		5		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	9	7		8	2	7	4	7	
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	↖	↖	↖	↖	↖	↖	↖	↖	.
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	9	8		9	7		8		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	9	9		9	8		8		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	9	8		9	2	3	4	5	
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	9	7		8	4		5		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	9	9		9	5		6		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	9	8		9	5		6		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	9	7		8	3		5		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	9	8		9	6		7		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	10	9		10	8		9		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	9	9		9	6		7		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	9	7		8	3		5		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	9	9		9	5		6		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	9	7		8	4		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	9	8		9	0	0	3	3	Vắng L1, L2
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	2	6	4	7	
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	9	8		9	1	3	4	5	
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	9	8		9	3		5		09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	9	7		8	2	3	4	5	.
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	9	8		9	4		6		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	3		5		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	9		9	7		8		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	2	3	4	5	16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	9	8		9	4		6		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	8		9	7		8		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	9	8		9	3		5		
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	9	9		9	2	1	4	4	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	9	7		8	2	2	4	4	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	9	8		9	8		8		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	9	8		9	6		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	9	9		9	7		8		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	9	8		9	4		6		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	9	7		8	3		5		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	9	8		9	4		6		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	9	8		9	2	5	4	6	
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	9	9		9	9		9		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	7		8	1	3	3	5	
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	9	9		9	4		6		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	2	2	4	4	
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	9	8		9	9		9		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	9	8		9	4		6		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	9	8		9	1	4	4	6	
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	9	8		9	6		7		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	9	7		8	5		6		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	9	8		9	3		5		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	7		8	2	4	4	5	
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	7		8		
58	K17 - 659	Khương Thị Hồng	Thủy	9	8		9	5		6		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	9	7		8	3		5		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	9	8		9	4		6		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	9	8		9	7		8		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60.....Số sinh viên không được dự thi: 01 (61-2).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Thu Phương


Nguyễn Lan Anh

12: 



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A3

KÌ: 1.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Thị Phương Huyền

HỌC PHẦN: Nghệ ANH..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	8	8		8	3		5		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	8	9		9	3		5		
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	8	9		9	2	5	4	6	
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	8	8		8	3		5		
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	8	8		8	5		6		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	8	8		8	4		5		
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	8	7		8	4		5		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	8	9		9	6		7		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	9	8		9	1	3	4	5	
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	8		8	6		7		
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8		9	0	0	3	3	Viết 4, L2
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	9	7		8	4		5		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	8	7		8	4		5		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	9	9		9	1	3	4	5	
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	9	8		9	3		5		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	9		9	5		6		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	9	7		8	3		5		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	4		5		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	9	7		8	3		5		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	8	8		8	7		7		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	8	9		9	7		8		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	8	8		8	4		5		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	8	9		9	7		8		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	8	8		8	1	3	3	5	
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	8	8		8	0	0	3	3	Viết 4, L2
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	3		5		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	8	8		8	3		5		
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	8	8		8	6		7		09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	9	8		9	1	6	4	7	
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	8	9		9	7		8		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	5		6		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	8		9	8		8		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	8	7		8	1	5	3	6	16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	9	8		9	4		6		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	9		9	7		8		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	9	9		9	3		5		
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	9	7		8	1	1	3	3	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	9	7		8	0	3	3	5	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	8	9		9	9		9		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	9		9	6		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	8	7		8	5		6		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	9	7		8	2	4	4	5	
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	8	8		8	3		5		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	8	8		8	3		5		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	9	7		8	3		5		
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	8	7		8	9		9		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	8		9	1	3	4	5	
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	8	7		8	4		5		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	9	9		9	2	5	4	6	
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	9	9		9	9		9		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	9	9		9	6		7		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	9	9		9	0	5	3	6	
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	9	8		9	2	3	4	5	
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	8		8	6		7		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	8	8		8	4		5		
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	9	9		9	8		8		
58	K17 - 659	Khuông Thị Hồng	Thủy	8	9		9	6		7		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	8	8		8	5		6		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	9	8		9	4		6		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	8	8		8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61/61 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Thị Phương Huyền
L2
Trần P. Hoàng
Trần Nhân Linh
Trần Nhân Vĩnh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A3

KÌ: ... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Kim Chung

HỌC PHẦN: Những M.C.B. và C.N.H. P.I. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	9	7		8	3		5		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	9	6		8	0	3	3	5	
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	3		5		
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	9	7		8	0	1	3	3	
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	9	6		8	1	3	3	5	
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	9	7		8	1	2	3	3	(VPRC 2 - 10%)
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	9	6		8	4		5		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	9	6		8	4		5		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	9	7		8	3		5		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	9	7		8	1	4	3	5	
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	4	0		2	2		0		K' đủ đ'c Th
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	9	7		8	3		5		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	8	7		8	4		5		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	9	6		8	3		5		
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	9	7		8	3		5		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	9	6		8	4		5		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	9	7		8	4		5		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	6		7	3	4	4	5	
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	9	7		8	3		5		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	9	8		9	4		6		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	9	6		8	5		6		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	8	6		7	4		5		
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	9	7		8	4		5		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	9	6		8	3		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	4	0		2	2	4	0		K' đủ đ'c Th
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	9	6		8	5		6		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	9	7		8	3		5		
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	9	7		8	2	2	4	3	09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	9	7		8	2	1	4	3	
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	9	8		8	5		6		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	5		6		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	6		8	4		5		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	8	7		7	2	4	4	5	16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	9	8		9	2	3	4	5	
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	7		8	4		5		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	9	7		8	3		5		
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	9	6		8	0	4	3	5	VPRC - 100%

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	9	7		8	2	2	4	4	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	9	6		8	5		6		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	9	7		8	5		6		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mối	9	6		8	5		6		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	9	6		8	1	0	3	3	
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	9	6		8	4		5		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	9	6		8	3		5		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	9	7		8	1	0	3	3	
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	9	7		8	7		7		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	9	8		9	3		5		
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	9	6		8	3		5		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	9	6		8	1	4	3	5	
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	8	6		7	7		7		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	9	6		8	5		6		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	9	6		8	3		5		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	8	7		8	5		6		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	9	6		8	4		5		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	6		7	0	0	2	2	VPCC - 100%
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	6		8	3		5		
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	9	6		8	6		7		
58	K17 - 659	Khuong Thị Hồng	Thủy	9	6		8	5		6		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	9	7		8	2	1	4	3	
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	9	7		8	6		7		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	9	6		8	3		5		

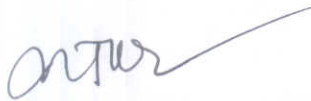
Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 59/61.....Số sinh viên không được dự thi: 02.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01... (SBD: 639).....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


 Nguyễn Thị Kim Chung
 Ng Thị Kim Chung
 Le: Lý Thị Phương

 Ngô T. Phương

 Ngô T. Kim Chung



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A3

KÌ: 1.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Bích HạnhHỌC PHẦN: Tâm lý học đại cương..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	6	6		6	5		5		
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	8	7		8	2	5	4	6	
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	3		5		
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	6	8		7	3	6	4	6	
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	8	7		8	4		5		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	7	7		7	3	5	4	6	
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	6	7		7	7		7		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	8	7		8	7		7		
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	8	8		8	2	3	4	5	
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	8		8	3		5		
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	6	7		7	0	0	2	2	Kỳ thi 1, 2
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	8	7		8	3		5		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	8	9		9	2	4	4	6	
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	7	8		8	0	3	3	5	
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	7	7		7	4		5		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	7		8	7		7		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	8	8		8	5		6		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	7		8	4		5		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	7	7		7	4		5		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	9	8		9	5		6		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	8	7		8	6		7		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	6	6		6	3	4	4	5	
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	8	7		8	5		6		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	8	8		8	3		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	7	6		7	5	0	2	2	Kỳ thi 1
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	6	7		7	5		6		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	8	7		8	3		5		
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7		8	3		5		09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	8	6		7	3	4	4	5	
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	8	8		8	5		6		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	6	8		7	6		6		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	7	7		7	7		7		22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	7	7		7	2	5	4	6	16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	8	8		8	4		5		
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	7	8		8	4		5		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	6	6		6	3	5	4	5	
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	8	7		8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	6	7		7	4		5		
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	8	8		8	6		7		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	8		8	6		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	8	8		8	6		7		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	8	8		8	5		6		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	6	8		7	2	3	4	4	
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	8	7		8	5		6		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	6	8		7	6		6		
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	7	6		7	7		7		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	8	8		8	3		5		
48	K17 - 649	Trương Thị	Phương	8	8		8	5		6		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phương	7	7		7	4		5		
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	8	6		7	8		8		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	6	7		7	6		6		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	6	6		6	4		5		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	6	8		7	6		6		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	8	7		8	5		6		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	7	5		6	4		5		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	6	7		7	2	3	4	4	
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	7	7		7	7		7		
58	K17 - 659	Khuông Thị Hồng	Thủy	8	8		8	6		7		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	6	8		7	4		5		
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	7	8		8	4		5		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	8	6		7	6		6		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (< 800.626 >)

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Li Thu Bích Hạnh Trần T. P. Huỳnh

Lê T. B. Hằng

Nguyễn Văn Minh Nguyễn Văn Khoa

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC MẦM NON A3

KÌ: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Sơn AnhHỌC PHẦN: Chứng minh tính đúng đắn HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 602	Trần Thị Vân	Anh	8	8		8	1	5	3	6	
2	K17 - 603	Trần Thị	Anh	8	8		8	0	5	3	6	
3	K17 - 604	Khương Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	3		5		
4	K17 - 605	Nguyễn Thị	Chang	8	8		8	3		5		
5	K17 - 606	Nguyễn Thị	Dịu	8	7		8	5		6		
6	K17 - 607	Nguyễn Thị	Dung	8	7		8	3		5		
7	K17 - 608	Tạ Thị	Dung	8	8		8	7		7		
8	K17 - 609	Nguyễn Thị	Dương	8	8		8	1	8	3	8	
9	K17 - 610	Dương Thị Anh	Đào	8	8		8	4		5		
10	K17 - 611	Trần Thị Thúy	Hà	8	9		9	4		6		
11	K17 - 612	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	9		9	0	0	3	3	Đang học
12	K17 - 613	Lục Hoàng	Hải	8	8		8	4		5		
13	K17 - 614	Trần Thị	Hải	8	7		8	6		7		
14	K17 - 615	Lê Thị	Hạnh	8	8		8	4		5		
15	K17 - 616	Phạm Thị	Hiền	8	9		9	3		5		
16	K17 - 617	Nguyễn Thị	Hiền	8	9		9	3		5		
17	K17 - 618	Nguyễn Thu	Hiền	8	8		8	5		6		
18	K17 - 619	Ngô Thị Thu	Hiền	8	8		8	6		7		
19	K17 - 620	Phùng Thị	Hoa	8	8		8	5		6		
20	K17 - 621	Lương Thị	Hoa	9	9		9	8		8		
21	K17 - 622	Nguyễn Thị	Huệ	8	7		8	5		6		05/02/1994
22	K17 - 623	Nguyễn Thị	Hội	8	8		8	0	5	3	6	
23	K17 - 624	Nguyễn Thị	Huệ	8	8		8	4		5		31/08/1995
24	K17 - 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	8	7		8	3		5		
25	K17 - 626	Dương Thị	Huyền	8	8		8	9		9		Bỏ học
26	K17 - 627	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	9		9		
27	K17 - 628	Bùi Thị Thu	Huyền	8	8		8	1	5	3	6	
28	K17 - 629	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7		8	2	6	4	7	09/04/1995
29	K17 - 630	Trần Thị	Huyền	8	8		8	2	5	4	6	
30	K17 - 631	Nguyễn Thanh	Huyền	8	7		8	3		5		22/07/1995
31	K17 - 632	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	6		7		09/07/1995
32	K17 - 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	9		9	2	7	4	8	22/05/1995
33	K17 - 634	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	3		5		16/10/1995
34	K17 - 635	Văn Thị	Hương	8	9		9	2	4	4	6	
35	K17 - 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	8		8	6		7		29/09/1995
36	K17 - 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	8	9		9	2	4	4	6	
37	K17 - 638	Trần Thị Ánh	Lâm	8	8		8	2	3	4	5	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 639	Lâm Thùy	Liên	8	8		8	2	4	4	5	
39	K17 - 640	Hà Thị	Lý	8	7		8	5		6		
40	K17 - 641	Nguyễn Thị	Lý	8	7		8	7		7		
41	K17 - 642	Lý Thị	Mới	8	8		8	6		7		
42	K17 - 643	Lỗ Thị	Nga	8	7		8	3		5		
43	K17 - 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	8	7		8	4		5		
44	K17 - 645	Phùng Thị Lan	Nhi	8	8		8	3		5		
45	K17 - 646	Hà Thị Thuý	Như	8	9		9	5		6		
46	K17 - 647	Nguyễn Thị	Ninh	8	8		8	6		7		
47	K17 - 648	Nguyễn Thị Thảo	Phuong	8	9		9	1	1	4	4	
48	K17 - 649	Trương Thị	Phuong	8	8		8	3		5		
49	K17 - 650	Nguyễn Thị	Phuong	8	7		8	3		5		
50	K17 - 651	Vũ Thị Minh	Phượng	8	8		8	8		8		
51	K17 - 652	Khổng Thị	Phượng	8	7		8	5		6		
52	K17 - 653	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	8	8		8	3		5		
53	K17 - 654	Lê Thị	Quỳnh	8	8		8	4		5		
54	K17 - 655	Đào Thị	Thái	8	8		8	4		5		
55	K17 - 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	9		9	4		6		
56	K17 - 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	8	8		8	1	3	3	5	
57	K17 - 658	Nguyễn Thị	Thúy	8	9		9	4		6		
58	K17 - 659	Khuông Thị Hồng	Thủy	8	8		8	6		7		
59	K17 - 660	Nguyễn Thị	Tuyết	8	8		8	1	2	3	4	
60	K17 - 661	Lê Thị	Xuân	8	9		9	4		6		
61	K17 - 662	Phạm Thị	Yên	8	8		8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: ~~61~~ sinh viên đang theo học. 60

Số sinh viên được dự thi:60.....Số sinh viên không được dự thi:.....0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....0.....

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

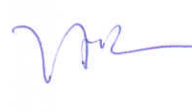
GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL







 Nguyễn Lưu Anh Đào Thị Trang Nguyễn Lưu Anh Nguyễn Lưu Anh Nguyễn Lưu Anh

Lưu 2: 


 Nguyễn Lưu Anh Đào Thị Trang